

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 126/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 5 - 2025
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Đức

2. Ông Võ Văn Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 316/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kim T, sinh năm 19xx, có mặt

Địa chỉ: Số C ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Anh Mai Tấn L, sinh năm 19xx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ly hôn ngày 30 tháng 10 năm 2024 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thị Kim T trình bày: Chị T và anh L kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn, chung sống đến tháng 4 năm 2012 xảy ra mâu thuẫn gia đình, do anh L chung sống với người phụ nữ khác có con chung, khi có uống rượu vào

anh L chửi chị T và gia đình chị, nên chị T bỏ về sống bên gia đình chị cho đến nay vợ chồng không trao đổi tình cảm. Chị T yêu cầu ly hôn. Có 01 con chung tên Mai Minh T1, sinh ngày 07/7/2012, đang sống với chị T. Chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung.

* Quá trình giải quyết vụ án anh Mai Tấn L vắng mặt không có lời trình bày.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Đề nghị căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Kim T, cho chị T được ly hôn anh Mai Tấn L. Về con chung: Giao con chung Mai Minh T1, sinh ngày 07/7/2012 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Mai Tấn L được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[1] Về hôn nhân, chị Phan Thị Kim T và anh Mai Tấn L tự nguyện kết hôn, được UBND xã B, huyện G cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 103 ngày 29/10/2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình như chị T trình bày, nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tòa án triệu tập anh L nhiều lần đến Tòa để hòa giải hàn gắn tình cảm, nhưng anh không đến, không gởi cho Tòa án ý kiến của anh L về việc chị T yêu cầu ly hôn, cho thấy anh L không muốn tiếp tục hôn nhân với chị T. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2] Về nuôi con chung, xác minh ở địa phương hiện nay chị T trực tiếp nuôi con chung đã ổn định cuộc sống. Anh L không có ý kiến về việc nuôi con chung. Nguyên vọng của cháu T1 muốn tiếp tục sống với mẹ. Theo quy định Điều 81,82,

83 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T, ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] Án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Kim T và anh Mai Tấn L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Mai Minh T1, sinh ngày 07/7/2012 cho chị Phan Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Mai Tấn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Kim T phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0013844 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã Bình Ân, Huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

